TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17- 6 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa
Ông Phạm Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện D, Khánh Hòa.
Bà H có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện D, Khánh Hòa.
Ông L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2015. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp về nhiều mặt trong cuộc sống dẫn đến hay cãi nhau, không khí gia đình luôn căng thẳng, đôi khi ông L còn đánh bà. Mâu thuẫn xảy ra từ năm 2023 cho đến nay nhưng vợ chồng không cải thiện được. Bà đã nộp đơn ly hôn với ông L nhưng sau đó rút đơn cho nhau cơ hội, tuy nhiên từ tháng 9/2023 đến nay ông L cũng không có gì thay đổi nên bà đã ra ở riêng cho tới nay, chấm

dứt quan hệ vợ chồng với ông L. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà và ông L có 02 con chung là Huỳnh Lý H1, sinh ngày 16/7/2017 và Huỳnh Phúc K, sinh ngày 11/11/2020. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, giao cháu H1 cho ông L nuôi dưỡng; bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung và bà cũng không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông Lý t thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông L không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn vắng mặt nhưng tại các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Văn L trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng kí kết hôn ông thống nhất như lời trình bày của bà H. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay cãi nhau, bất đồng quan điểm nguyên nhân do bà H nhậu nhẹt sau giờ làm việc, không quan tâm đến con cái và gia đình, sự việc tái diễn nhiều lần nên vợ chồng hay cãi nhau. Ông nhiều lần khuyên bảo nhưng bà H không nghe, sau đó bà H dẫn con ra ngoài sinh sống từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay bà H xin ly hôn với ông thì ông không đồng ý, ông còn yêu thương bà H nên ông muốn vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung: Huỳnh Lý H1, sinh ngày 16/7/2017 và Huỳnh Phúc K, sinh ngày 11/11/2020. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao cháu K cho bà H nuôi, ông nuôi cháu H1; ông không cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà H tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà H xác định không có nợ chung.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Huỳnh Văn L. Giao con chung Huỳnh Phúc K, sinh ngày 11/11/2020 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; giao con chung Huỳnh Lý H1, sinh ngày 16/7/2017 cho ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà H và ông L. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên đề nghị hội đồng xét xử không xét. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn L tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã D, huyện D và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 45/2015 ngày 04/12/2015, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống, giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn L đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài. Qua lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn cho thấy cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp, không có tiếng nói chung; mỗi người tự lo cuộc sống của mình, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà H xác định không còn tình cảm yêu thương đối với ông L, không thể quay về chung sống với ông L nên nhất quyết xin ly hôn; ông L xác định còn tình cảm với bà H nhưng không có cách nào khuyên bà quay lại chung sống với ông. Tại phiên tòa, ông L cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông L đã có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H đối với ông L là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà H và ông L có 02 con chung Huỳnh Lý H1, sinh ngày 16/7/2017 và Huỳnh Phúc K, sinh ngày 11/11/2020. Quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông L thỏa thuận thống nhất giao cháu H1 cho ông L nuôi dưỡng, giao cháu K cho bà H nuôi dưỡng nên ghi nhận. Bà H, ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông L và bà H.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông L không yêu cầu giải quyết quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Huỳnh Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Lý H1, sinh ngày 16/7/2017 cho ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Giao con chung Huỳnh Phúc K, sinh ngày 11/11/2020 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông L và bà H. Ông L và bà H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà H và ông L đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001185 ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn trên, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên H (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tuyết Sương